

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

**Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu
dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ,
tỉnh Hưng Yên.**

(Phiên đấu giá tổ chức vào lúc 08h30' ngày 27/9/2026 - Chủ nhật)

Người có tài sản đấu giá: UBND xã Tiên Lữ

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP Hà Nội

Số điện thoại liên hệ: 0243.211.5234 hoặc 086.752.3488

Tham khảo thêm các thông tin tại: <https://www.facebook.com/lacvietauction>

Hà Nội, tháng 9 năm 2026

DANH MỤC HỒ SƠ

1. Thông báo đấu giá số 144/2026/TB-ĐGHDLV, ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt ban hành;
2. Quy chế cuộc đấu giá số 144/2026/QC-ĐGHDLV, ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt ban hành;
3. Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
4. Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.;
5. Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
6. Mẫu phiếu trả giá;
7. Mẫu giấy Ủy quyền;
8. Mặt bằng quy hoạch tổng thể khu đấu giá quyền sử dụng đất.

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ

Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới
số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

1. **Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt.
Địa chỉ trụ sở: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội.

2. **Người có tài sản đấu giá:** UBND xã Tiên Lữ. Địa chỉ trụ sở: Thôn Lạc Dục,
xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

3. **Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ, bước giá:**

- **Tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư
mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, bao gồm **86 suất đất** với tổng diện
tích là **8.447,80 m²**.

- Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

+ Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

+ Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền
sử dụng đất.

+ Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- **Giá khởi điểm:** Tương ứng từng thửa (suất) đất theo bảng sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)
A	Khu LK1				
1	LK1-1	105,10	32.400.000	3.405.240.000	350.000.000
2	LK1-2	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
3	LK1-3	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
4	LK1-4	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
5	LK1-5	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
6	LK1-6	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
7	LK1-7	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
8	LK1-8	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
9	LK1-9	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
10	LK1-10	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
11	LK1-11	98,20	32.400.000	3.181.680.000	350.000.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)
12	LK1-12	96,90	27.000.000	2.616.300.000	350.000.000
13	LK1-13	99,00	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000
14	LK1-14	99,00	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000
15	LK1-15	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
16	LK1-16	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
17	LK1-17	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
18	LK1-18	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
19	LK1-19	99,00	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000
20	LK1-20	97,60	25.875.000	2.525.400.000	260.000.000
21	LK1-21	98,80	18.000.000	1.778.400.000	260.000.000
22	LK1-22	98,90	19.800.000	1.958.220.000	260.000.000
B	Khu LK2				
23	LK2-1	103,00	25.875.000	2.665.125.000	350.000.000
24	LK2-2	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
25	LK2-3	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
26	LK2-4	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
27	LK2-5	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
28	LK2-6	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
29	LK2-7	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
30	LK2-8	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
31	LK2-9	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
32	LK2-10	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
33	LK2-11	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
34	LK2-12	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
35	LK2-13	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
36	LK2-14	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
37	LK2-15	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
38	LK2-16	107,10	25.875.000	2.771.212.500	350.000.000
C	Khu LK3				

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)
39	LK3-1	98,40	25.875.000	2.546.100.000	260.000.000
40	LK3-2	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
41	LK3-3	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
42	LK3-4	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
43	LK3-5	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
44	LK3-6	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
45	LK3-7	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
46	LK3-8	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
47	LK3-9	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
48	LK3-10	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
49	LK3-11	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
50	LK3-12	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
51	LK3-13	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
52	LK3-14	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
53	LK3-15	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
54	LK3-16	111,40	25.875.000	2.882.475.000	350.000.000
D	Khu LK4				
55	LK4-1	101,20	27.000.000	2.732.400.000	350.000.000
56	LK4-2	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
57	LK4-3	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
58	LK4-4	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
59	LK4-5	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
60	LK4-6	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
61	LK4-7	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
62	LK4-8	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
63	LK4-9	87,40	27.000.000	2.359.800.000	260.000.000
64	LK4-10	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
65	LK4-11	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
66	LK4-12	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)
67	LK4-13	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
68	LK4-14	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
69	LK4-15	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
70	LK4-16	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
71	LK4-17	88,90	25.875.000	2.300.287.500	260.000.000
72	LK4-18	90,10	18.000.000	1.621.800.000	260.000.000
73	LK4-19	90,20	19.800.000	1.785.960.000	260.000.000
74	LK4-20	90,30	19.800.000	1.787.940.000	260.000.000
75	LK4-21	97,90	18.000.000	1.762.200.000	260.000.000
76	LK4-22	96,90	25.875.000	2.507.287.500	260.000.000
E	Khu LK5				
77	LK5-1	113,20	25.875.000	2.929.050.000	350.000.000
78	LK5-2	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
79	LK5-3	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
80	LK5-4	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
81	LK5-5	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
82	LK5-6	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
83	LK5-7	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
84	LK5-8	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
85	LK5-9	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
86	LK5-10	99,30	25.875.000	2.569.387.500	260.000.000
Tổng cộng		8.447,80		195.316.515.000	23.530.000.000

- Bước giá áp dụng chung cho các suất đất đấu giá là: **100.000 đồng/m²** (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một mét vuông).

- Tiền hồ sơ: **200.000 đồng/hồ sơ/thửa đất** (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một thửa đất)

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất, thửa đất đấu giá hoặc liên hệ trước với UBND xã Tiên Lữ hoặc Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt để được hẹn lịch đi xem thực địa tại xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (trong giờ hành chính 03 ngày làm việc liên tục kể từ

ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá) vào các ngày: 16/9/2026; 17/9/2026; 18/9/2026.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Vào hồi **08h30'** ngày **27/9/2026 (Chủ nhật)**.
- Địa điểm: Nhà văn hóa Thụy Lôi - xã Tiên Lữ (thôn Thụy Lôi, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên).

6. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá từng thửa đất bằng bỏ phiếu kín trực tiếp một (01) vòng tại phiên đấu giá, mở kết quả công khai; đăng ký lô đất tại cuộc đấu giá.
- Phương thức trả giá: Trả giá lên.

7. Điều kiện, cách thức, thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:

7.1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất ở theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật đất đai 2024 và không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung 2024); không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị Quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ.

7.2. Cách thức, thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định sau:

7.2.1. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc): Từ 08h00' ngày 11/9/2026 đến 17h00' ngày 23/9/2026 (trong giờ hành chính, trừ Thứ bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ).

7.2.2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Phòng Kinh tế xã Tiên Lữ (Địa chỉ: Thôn Lạc Dục, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên).
- Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt (Địa chỉ: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội).

Lưu ý: Không bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá sau 17h00' ngày 23/9/2026.

7.2.3. Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ gồm có:

a. Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (có đóng dấu treo của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt, đã được người tham gia đấu giá điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trên phiếu và ký, ghi rõ họ tên).

b. Bản sao CCCD có chức năng quét mã QR code (còn thời hạn). Trường hợp giấy tờ trên bị thất lạc, bị thu hồi theo quy định, người đăng ký tham gia đấu giá phải cung cấp giấy xác nhận cư trú của cơ quan công an trên địa phương nơi đăng ký thường trú. Trường hợp CCCD chưa cập nhật địa chỉ hành chính mới (sau khi

sáp nhập) thì người tham gia đấu giá phải in Căn cước điện tử (trên app VneID) để nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cùng hồ sơ đấu giá.

c. Chứng từ chứng minh việc mua hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất của khách hàng.

****, Lưu ý:*** Khách hàng khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá phải tự bảo mật hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ theo quy định tại Phương án, Quy chế đấu giá.

7.2.4. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc): **Từ 08h00' ngày 11/9/2026 đến 17h00' ngày 23/9/2026** bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt.

- Số tài khoản: 030068430999

- Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (Sacombank) - Chi nhánh Hưng Yên



Nội dung: (Họ tên người tham gia đấu giá) (số CCCD/HC) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (số lượng) thửa đất tại xã Tiên Lữ.

Ví dụ: Nguyễn Văn A 0123456789 nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá 05 đất tại xã Tiên Lữ.

Lưu ý:

- Mọi khoản tiền đặt trước **báo "Có"** trong tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt **sau 17h00' ngày 23/9/2026** đều được coi là **không hợp lệ**, không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá có thể đăng ký tham gia đấu giá **một hay nhiều thửa (suất) đất**, nhưng với điều kiện phải mua số lượng hồ sơ, **nộp tiền đặt trước tương ứng** với số lượng thửa đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chuyển khoản **đúng và đủ** khoản tiền đặt trước tương ứng với **số lượng thửa đất** muốn đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp khoản tiền đặt trước của thửa đất vượt quá hạn mức của một lần giao dịch thì có thể chuyển khoản trong nhiều lần giao dịch.

- Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước ở mức nào chỉ được quyền đăng ký đấu giá đối với các thửa đất có mức tiền đặt trước tương ứng; nếu đăng ký sai ký hiệu thửa đất thì phiếu đấu giá đó sẽ bị loại, không được xét giá và không được tiếp tục tham gia đấu giá.

- Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để xác định trách nhiệm, nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá. Tiền đặt cọc được khấu trừ vào số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất phải nộp của người trúng đấu giá.

Mọi thông tin liên hệ: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt, địa chỉ trụ sở: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội. Số ĐT: 0243.2115234 hoặc 086.7523488;

Nơi nhận:

- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- UBND xã Tiên Lữ;
- Nơi tổ chức cuộc đấu giá;
- Báo chí;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu hồ sơ.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
LẠC VIỆT**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thùy Giang



Số: 144/2026/QC-ĐGHDLV

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

**Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải
Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Luật Quản lý thuế số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 quy định về giá đất; số 226/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;

Căn cứ các Thông tư: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; Chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng công

đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt phương án đấu giá đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký ngày 03/9/2026 giữa Ủy ban nhân dân xã Tiên Lữ và Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt về việc đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt ban hành Quy chế cuộc đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hình thức, phương thức đấu giá, quyền và trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, hình thức xử lý vi phạm và thực hiện kết quả đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ:

1. Giá khởi điểm:

Giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên và theo Quyết định phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất của UBND xã Tiên Lữ.

2. Bước giá:

Là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

3. Phiếu trả giá hợp lệ:

Phiếu trả giá hợp lệ là Phiếu ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu (có đóng dấu treo của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản), thống nhất với các tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và có giá trả hợp lệ. Số tiền trả bằng chữ và bằng số trong phiếu trả giá phải thống nhất, nếu có sự sai lệch thì sẽ lấy giá trả bằng chữ để xét giá.

4. Giá trả hợp lệ:

Giá trả hợp lệ là giá trả cho một mét vuông ($01m^2$) đất và bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên (n) lần bước giá.

5. Giá trúng đấu giá đối với mỗi thửa đất:

Đối với hình thức bỏ phiếu trực tiếp, giá trúng đấu giá đối với mỗi thửa đất là giá trả hợp lệ cao nhất cho một mét vuông đất; được đấu giá viên công bố tại phiên đấu giá và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

6. Tiền đặt trước:

Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là mười phần trăm (10%) và tối đa là năm mươi phần trăm (50%) giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

7. Ngôn ngữ, chữ viết: Ngôn ngữ, chữ viết sử dụng trong phiên đấu giá là ngôn ngữ và chữ viết Việt Nam.

8. Đồng tiền:

Đồng tiền sử dụng trong mọi giao dịch theo Quy chế này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

9. Thửa đất (suất đất):

Là phần diện tích đất được giới hạn bởi ranh giới xác định trên thực địa hoặc được mô tả trên hồ sơ, nằm trong khu đất để giao trực tiếp cho người trúng đấu giá.

10. Các từ ngữ, thuật ngữ khác:

Các từ ngữ, thuật ngữ trong quy chế đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH5 ngày 27/6/2024 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm và thông tin liên quan đến tài sản:

1. Tài sản đấu giá:

- Tài sản đấu giá là: Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
A	Khu LK1					
1	LK1-1	105,10	32.400.000	3.405.240.000	350.000.000	200.000
2	LK1-2	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000	200.000
3	LK1-3	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000	200.000
4	LK1-4	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000	200.000
5	LK1-5	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000	200.000
6	LK1-6	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000	200.000
7	LK1-7	90,00	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000	200.000
8	LK1-8	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000	200.000
9	LK1-9	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000	200.000
10	LK1-10	99,00	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000	200.000
11	LK1-11	98,20	32.400.000	3.181.680.000	350.000.000	200.000
12	LK1-12	96,90	27.000.000	2.616.300.000	350.000.000	200.000
13	LK1-13	99,00	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000	200.000
14	LK1-14	99,00	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000	200.000
15	LK1-15	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
16	LK1-16	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
17	LK1-17	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
18	LK1-18	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
19	LK1-19	99,00	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000	200.000
20	LK1-20	97,60	25.875.000	2.525.400.000	260.000.000	200.000
21	LK1-21	98,80	18.000.000	1.778.400.000	260.000.000	200.000
22	LK1-22	98,90	19.800.000	1.958.220.000	260.000.000	200.000
B	Khu LK2					
23	LK2-1	103,00	25.875.000	2.665.125.000	350.000.000	200.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
24	LK2-2	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
25	LK2-3	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
26	LK2-4	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
27	LK2-5	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
28	LK2-6	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
29	LK2-7	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
30	LK2-8	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
31	LK2-9	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
32	LK2-10	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
33	LK2-11	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
34	LK2-12	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
35	LK2-13	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
36	LK2-14	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
37	LK2-15	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
38	LK2-16	107,10	25.875.000	2.771.212.500	350.000.000	200.000
C	Khu LK3					
39	LK3-1	98,40	25.875.000	2.546.100.000	260.000.000	200.000
40	LK3-2	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
41	LK3-3	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
42	LK3-4	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
43	LK3-5	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
44	LK3-6	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
45	LK3-7	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
46	LK3-8	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
47	LK3-9	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
48	LK3-10	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
49	LK3-11	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
50	LK3-12	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
51	LK3-13	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
52	LK3-14	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
53	LK3-15	100,00	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000	200.000
54	LK3-16	111,40	25.875.000	2.882.475.000	350.000.000	200.000
D	Khu LK4					
55	LK4-1	101,20	27.000.000	2.732.400.000	350.000.000	200.000
56	LK4-2	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
57	LK4-3	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
58	LK4-4	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
59	LK4-5	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
60	LK4-6	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
61	LK4-7	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
62	LK4-8	95,00	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000	200.000
63	LK4-9	87,40	27.000.000	2.359.800.000	260.000.000	200.000
64	LK4-10	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
65	LK4-11	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
66	LK4-12	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
67	LK4-13	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
68	LK4-14	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
69	LK4-15	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
70	LK4-16	90,00	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000	200.000
71	LK4-17	88,90	25.875.000	2.300.287.500	260.000.000	200.000
72	LK4-18	90,10	18.000.000	1.621.800.000	260.000.000	200.000
73	LK4-19	90,20	19.800.000	1.785.960.000	260.000.000	200.000
74	LK4-20	90,30	19.800.000	1.787.940.000	260.000.000	200.000
75	LK4-21	97,90	18.000.000	1.762.200.000	260.000.000	200.000
76	LK4-22	96,90	25.875.000	2.507.287.500	260.000.000	200.000
E	Khu LK5					
77	LK5-1	113,20	25.875.000	2.929.050.000	350.000.000	200.000
78	LK5-2	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000
79	LK5-3	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000
80	LK5-4	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trị thửa đất theo giá khởi điểm (đồng/thửa)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
81	LK5-5	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000
82	LK5-6	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000
83	LK5-7	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000
84	LK5-8	110,00	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000	200.000
85	LK5-9	100,00	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000	200.000
86	LK5-10	99,30	25.875.000	2.569.387.500	260.000.000	200.000
Tổng cộng		8.447,80		195.316.515.000	23.530.000.000	

- Vị trí khu đất: Tại xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

2. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.
- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Điều 4. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Tiên Lữ.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Lạc Dục, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điều 5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt.

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

Điều 6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất, thửa đất đấu giá hoặc liên hệ trước với UBND xã Tiên Lữ hoặc Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt để được hẹn lịch đi xem thực địa tại xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (trong giờ hành chính 03 ngày làm việc liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá) vào các ngày: 16/9/2026; 17/9/2026; 18/9/2026.

Điều 7. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

1. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

Khách hàng mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá (liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc): **Từ 08h00' ngày 11/9/2026 đến 17h00' ngày 23/9/2026** (trong giờ hành chính, trừ Thứ bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ), trực tiếp tại các địa điểm tại khoản 2 Điều này.

2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

+ Phòng Kinh tế xã Tiên Lữ (Địa chỉ: Thôn Lạc Dục, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên).

+ Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt (Địa chỉ: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội).

Lưu ý:

- Không bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá sau 17h00' ngày 23/9/2026.

Điều 8. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước; thời gian, cách thức nhận lại khoản tiền đặt trước:

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá phải nộp khoản tiền mua hồ sơ và khoản tiền đặt trước của thửa đất đăng ký tham gia đấu giá cụ thể theo bảng chi tiết các thửa đất tại khoản 1, Điều 3 Quy chế này.

2. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước (Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc): **Từ 08h00' ngày 11/9/2026 đến 17h00' ngày 23/9/2026** bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt.

- Số tài khoản: 030068430999

- Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (Sacombank) - Chi nhánh Hưng Yên



Nội dung: (Họ tên người tham gia đấu giá) (số CCCD/HC) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá (số lượng) thửa đất tại xã Tiên Lữ.

Ví dụ: Nguyễn Văn A 0123456789 nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá 05 đất tại xã Tiên Lữ.

Lưu ý:

- Mọi khoản tiền đặt trước **báo "Có"** trong tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt **sau 17h00' ngày 23/9/2026** đều được coi là **không hợp lệ**, không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá có thể đăng ký tham gia đấu giá **một hay nhiều thửa (suất) đất**, nhưng với điều kiện phải mua số lượng hồ sơ, **nộp tiền đặt trước tương ứng** với số lượng thửa đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chuyển khoản **đúng và đủ** khoản tiền đặt trước tương ứng với **số lượng thửa đất** muốn đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp khoản tiền đặt trước của thửa đất vượt quá hạn mức của một lần giao dịch thì có thể chuyển khoản trong nhiều lần giao dịch.

- Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước ở mức nào chỉ được quyền đăng ký đấu giá đối với các thửa đất có mức tiền đặt trước tương ứng; nếu đăng ký sai ký hiệu thửa đất thì phiếu đấu giá đó sẽ bị loại, không được xét giá và không được tiếp tục tham gia đấu giá.

- Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để xác định trách nhiệm, nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá. Tiền đặt cọc được khấu trừ vào số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất phải nộp của người trúng đấu giá.

3. Thời gian, cách thức nhận lại khoản tiền đặt trước:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, khách hàng không trúng đấu giá và không thuộc trường hợp bị tịch thu, tạm giữ khoản tiền đặt trước sẽ được nhận lại khoản tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản hoặc nhận tiền mặt. Khách hàng phải cung cấp thông tin chuyển khoản (theo mẫu), **tên chủ tài khoản phải là tên của chính người đăng ký tham gia đấu giá, mở tại bất kỳ Ngân hàng nào** và nộp lại cho Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt muộn nhất vào ngày tổ chức phiên đấu giá.

Điều 9. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá; những người không được đăng ký tham gia đấu giá; hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ:

1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất ở theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật đất đai 2024; không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung 2024) và tại khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ.

2. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành

phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật đất đai 2024.

e), Người thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ.

3. Thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thời gian, địa điểm tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này.

Cá nhân có thể đăng ký đấu giá một (01) hay nhiều thửa đất theo thông báo mời đấu giá đã phát hành và tham gia đấu giá cho các thửa đất đăng ký được tổ chức trong cùng cuộc đấu giá, nhưng phải tham khảo thông tin hồ sơ mời đấu giá, nộp số tiền hồ sơ và khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá tương ứng với số lượng thửa đất đăng ký đấu giá cụ thể của từng vị trí khu đấu giá theo Thông báo mời đấu giá đã công khai.

4. Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ gồm:

a. Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (có đóng dấu treo của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt, đã được người tham gia đấu giá điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trên phiếu và ký, ghi rõ họ tên).

b. Bản sao CCCD có chức năng quét mã QR code (còn thời hạn). Trường hợp giấy tờ trên bị thất lạc, bị thu hồi theo quy định, người đăng ký tham gia đấu giá phải cung cấp giấy xác nhận cư trú của cơ quan công an trên địa phương nơi đăng ký thường trú. Trường hợp CCCD chưa cập nhật địa chỉ hành chính mới (sau khi sáp nhập) thì người tham gia đấu giá phải in Căn cước điện tử (trên app VneID) để nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cùng hồ sơ đấu giá.

c. Chứng từ chứng minh việc mua hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất của khách hàng.

Lưu ý:

- Khách hàng khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá phải tự bảo mật hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ theo quy định tại Phương án, Quy chế đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chỉ ghi số lượng thửa đất muốn đăng ký tham gia đấu giá, không ghi cụ thể ký hiệu thửa đất đăng ký đấu giá khi nộp tiền đặt trước; không

thông tin ký hiệu thửa đất mình muốn đấu giá cho bất kỳ ai.

- Hồ sơ tham gia đấu giá được nộp cho Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt trong thời hạn quy định tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ để xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá theo quy định;

- Người nộp hồ sơ phải xuất trình được bản gốc để người nhận hồ sơ đối chiếu kiểm tra (khi cần).

Điều 10. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Vào hồi **08h30' ngày 27/9/2026 (Chủ nhật)**.

- Địa điểm: Nhà văn hóa Thụy Lôi - xã Tiên Lữ (thôn Thụy Lôi, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên).

Điều 11. Hình thức, phương thức đấu giá:

1. Hình thức đấu giá:

Đấu giá từng thửa đất bằng bỏ phiếu kín trực tiếp một (01) vòng tại phiên đấu giá, mở kết quả công khai, đăng ký lô đất tại cuộc đấu giá

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Điều 12. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước:

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìu giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

đ2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 13. Bước giá, phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ

1. Bước giá áp dụng chung cho các thửa đất là: 100.000 đồng/m². (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một mét vuông).

2. Phiếu trả giá hợp lệ:

- Phiếu trả giá hợp lệ là Phiếu ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu (có đóng dấu treo của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản), thống nhất với các tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, ghi rõ ký hiệu thửa/suất đất đấu giá; có giá trả hợp lệ, ký và ghi rõ họ tên. Trường hợp phiếu trả giá không ghi rõ ký hiệu thửa/suất đất dẫn đến việc đấu giá viên không xác định được thửa đất mà khách hàng muốn đấu giá sẽ được xác định là phiếu không hợp lệ và không được xét giá.

- Trường hợp khách hàng đăng ký đấu giá đối với thửa đất có mức tiền đặt trước không tương ứng với khoản tiền đặt trước mà mình đã nộp thì phiếu trả giá đó sẽ bị loại và không được xét giá.

- Số tiền trả bằng chữ và bằng số trong phiếu trả giá phải thống nhất, nếu có sự sai lệch thì sẽ lấy giá trả bằng chữ để xét giá.

- Trường hợp người tham gia đấu giá sơ xuất không ghi đầy đủ các thông tin quy định có trên phiếu trả giá (ngoại trừ thông tin trả giá bằng số, bằng chữ, ký hiệu suất đất đấu giá), Đấu giá viên sẽ hướng dẫn trực tiếp để hoàn thiện cho đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định. Nếu người tham gia đấu giá không đồng ý hoàn thiện theo hướng dẫn thì bị coi là phiếu trả giá không hợp lệ và không được xét giá;

- **Giá trả hợp lệ:** Được hiểu là giá trả cho một mét vuông (01m²) đất không được thấp hơn giá khởi điểm theo quy định tại quy chế này và phải phù hợp với bước giá đã được quy định. Giá ghi trong phiếu trả giá bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên lần bước giá. **Trường hợp người tham gia đấu giá trả sai bước giá thì giá trả sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng đến bước giá liền kề cho phù hợp với bước giá để xét giá.**

- **Công thức trả giá:** Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + N x bước giá (N = 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6... vv).

***, Lưu ý:** Trường hợp người tham gia đấu giá ghi sai, ghi không chính xác hoặc không ghi giá khởi điểm thì phiếu trả giá vẫn được coi là hợp lệ nếu mức giá trả

bằng số và bằng chữ được ghi rõ ràng, xác định được và phù hợp với bước giá theo quy định của phiên đấu giá

3. Phiếu trả giá không hợp lệ: là phiếu trả giá thiếu một trong các quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 14. Điều kiện tổ chức đấu giá:

Mỗi thửa đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất phải có từ 02 người đăng ký tham gia đấu giá, 02 người tham gia đấu giá và 02 người trả giá hợp lệ trở lên (theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định tại Quy chế này).

Trường hợp đưa ra nhiều thửa đất trong cùng một đợt và số người tham gia đấu giá của một số thửa đất trong số đó không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá thì UBND xã Tiên Lữ sẽ xem xét, quyết định việc có tiếp tục đưa các thửa đất đủ điều kiện tổ chức đấu giá ra đấu giá hoặc gia hạn thời gian tổ chức đấu giá cho toàn bộ các thửa đất (bao gồm cả các thửa đất đủ điều kiện và các thửa đất không đủ điều kiện). Người tham gia đấu giá phải tuân thủ quyết định của UBND xã Tiên Lữ và chấp hành việc tham gia đấu giá theo đúng quy định của pháp luật và Phương án, Quy chế phiên đấu giá đã ban hành.

Trường hợp tất cả các thửa đất đưa ra đấu giá không đủ điều kiện để tổ chức phiên đấu giá thì UBND xã Tiên Lữ sẽ xem xét, quyết định gia hạn thời hạn tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất:

Người tham gia đấu giá là một (01) người duy nhất có tên trong danh sách đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá, từ đủ 18 tuổi trở lên và có đủ năng lực hành vi dân sự và phải trực tiếp trả giá.

Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự phiên đấu giá (Trường hợp có người đại diện theo ủy quyền thì cần có văn bản ủy quyền hợp lệ. Trong một phiên đấu giá, một người chỉ được đại diện cho một đối tượng tham gia đấu giá và nếu đã là người tham gia đấu giá thì không được đại diện cho đối tượng tham gia đấu giá khác). Người nhận ủy quyền tham dự phiên đấu giá phải có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự (theo quy định của pháp luật).

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

- Được tham dự phiên đấu giá (trả giá, ký các giấy tờ, tài liệu liên quan) nếu đủ điều kiện theo quy định về đấu giá;
- Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến thửa đất tham gia đấu giá;
- Được trả lại tiền đặt trước khi không trúng đấu giá và không vi phạm quy định bị tịch thu tiền đặt trước;

- Được từ chối tham gia phiên đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

- Được nhận lại khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá trong trường hợp UBND xã Tiên Lữ có quyết định về việc dừng hoặc tạm hoãn tổ chức phiên đấu giá QSD đất.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

- Chấp hành nghiêm túc nội dung Phương án, Quy chế cuộc đấu giá;

- Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước theo quy định;

- Khi tham gia phiên đấu giá trực tiếp, có mặt trước thời điểm phiên đấu giá QSD đất diễn ra tối thiểu 30 phút, xuất trình bản chính Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu có) để làm thủ tục tham gia phiên đấu giá theo thời gian thông báo của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và tuân thủ quy tắc ứng xử tại phiên đấu giá QSD đất theo quy định. Nếu có lý do chính đáng mà tới chậm thì thời gian chậm trễ không quá 10 phút.

Trường hợp, vì lý do bất khả kháng không thể có mặt tham dự phiên đấu giá (do gặp thiên tai hoặc tai nạn bất ngờ trong quá trình di chuyển đến địa điểm tham dự phiên đấu giá, ...) thì trong vòng 24 giờ phải báo cho Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt hoặc UBND xã Tiên Lữ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc. Nếu không có lý do chính đáng bất khả kháng thì bị coi như không tham dự phiên đấu giá và bị xử lý khoản tiền đặt trước theo quy định.

Trường hợp, người tham dự phiên đấu giá không biết chữ, hoặc không biết tiếng Việt Nam thì phải chủ động đăng ký với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để được bố trí người viết thay hoặc thông dịch, phiên dịch trước thời điểm tổ chức phiên đấu giá

- Không được rút đơn hoặc từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét điều kiện của người tham gia đấu giá (trừ trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai). Nếu từ chối tham gia mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì không được hoàn trả khoản tiền đặt trước theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 17. Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá:

1. Trình tự tổ chức phiên đấu giá:

- Mở đầu phiên đấu giá, Đấu giá viên giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- Giới thiệu thửa đất đấu giá;
- Nhắc lại giá khởi điểm;
- Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;
- Hướng dẫn cách thức trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá (nếu có);

- Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu;

- Người tham gia đấu giá được phát số lượng phiếu trả giá tương ứng với số lượng thửa đất đã đăng ký và đã nộp khoản tiền đặt trước, phải tự ghi ký hiệu thửa đất đấu giá, ghi giá trả cho thửa đất đó vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu; Đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

2. Nguyên tắc trả giá:

- Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại phiên đấu giá đối với từng thửa (suất) đất (vào phiên đấu giá khách hàng lựa chọn suất (thửa) đất đấu giá), mở kết quả công bố công khai, tại chỗ, ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu đấu giá trên cơ sở các phiếu dự đấu giá hợp lệ có giá trả hợp lệ.

- Thời gian viết và bỏ phiếu trả giá do Đấu giá viên quy định nhưng không quá **10 (mười) phút**.

- Người tham gia đấu giá viết nhầm (trước khi bỏ phiếu) có thể yêu cầu đổi tờ khác. Việc đổi phiếu trong thời gian quy định và được sự chấp nhận của đấu giá viên. Người tham gia đấu giá phải nộp lại tờ phiếu đã bị hỏng.

3. Xác định người trúng đấu giá:

Người trúng đấu giá đối với thửa đất là người có phiếu trả giá hợp lệ và giá trả hợp lệ cao nhất cho 01m² (một mét vuông) đất, được đấu giá viên công bố và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

Danh sách Người trúng đấu giá được lập cùng biên bản đấu giá và công bố ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá, có sự chứng kiến của đại diện các bên. Người trúng đấu giá ký phải ký xác nhận vào biên bản đấu giá.

4. Nội quy cuộc đấu giá

- Người không đăng ký tham gia đấu giá, người không đủ điều kiện tham gia đấu giá, người không phải là khách mời, người không có nhiệm vụ được phân công của Tổ chức đấu giá tài sản/Người có tài sản không được vào phòng tham dự phiên đấu giá;

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phiên đấu giá đúng ngày, giờ quy định theo thông báo đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá đã được ban hành;

- Người tham gia đấu giá phải ăn mặc lịch sự, ngồi đúng vị trí ban tổ chức đã sắp xếp, không đi lại tự do, không được nói chuyện, trao đổi với cá nhân khác trong phòng đấu giá;

- Người tham gia đấu giá không hút thuốc, không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá, không được quay phim chụp hình trong phiên đấu giá, không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên;

- Người tham gia đấu giá không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích vào khu vực tổ chức phiên đấu giá. Không được sử dụng chất kích thích khi đến tham dự phiên đấu giá;

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ, chấp hành tuyệt đối sự điều hành, hướng dẫn của Đấu giá viên. Không tranh luận với Đấu giá viên vì bất kỳ lý do nào;

- Người tham gia đấu giá có hành vi phá rối, cản trở phiên đấu giá hoặc liên kết thông đồng dìm giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá.

Điều 18. Xử lý tình huống phát sinh khi tổ chức phiên đấu giá:

1. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá: Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Khoản tiền đặt trước không được hoàn trả theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

2. Rút lại giá đã trả:

Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

3. Từ chối kết quả trúng đấu giá:

Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều

hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất (trường hợp này, người trả giá liền kề không bị tịch thu khoản tiền đặt trước) thì phiên đấu giá không thành. Người từ chối kết quả trúng đấu giá bị truất quyền tham gia phiên đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

Khoản tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp nêu trên và được xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá:

1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;
- b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;
- c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Ký biên bản đấu giá;
- b) Thanh toán đầy đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

1. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thời gian quy định tại Phương án đã được UBND xã Tiên Lữ phê duyệt, cơ quan Thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình UBND cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá bị hủy kết quả không được nhận lại khoản tiền đặt trước..

2. Khoản tiền đặt cọc (theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Luật đấu giá tài sản) của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều này được nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ các khoản chi phí đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Số tiền sử dụng đất của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã nộp (không bao gồm khoản tiền đặt cọc nêu tại khoản 2 Điều này) được hoàn trả (không tính lãi suất, trượt giá).

4. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:

- Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá.

- Từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá.

Điều 21. Nộp tiền sử dụng đất sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

1. Căn cứ quyết định của UBND cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, Cơ quan thuế ra thông báo và gửi thông báo nộp tiền trúng đấu giá cho Người trúng đấu giá.

2. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điều 22. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá:

Sau khi người trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ nộp đủ tiền trúng đấu giá, người trúng đấu giá làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ quan có thẩm quyền.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai hiện hành.

CHƯƠNG III

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện:

1. Người tham gia đấu giá tài sản có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính về đấu giá tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khác có liên quan.

Điều 25. Tổ chức thực hiện:

Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, UBND xã Tiên Lữ, Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt, các cá nhân tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH

LAC VIỆT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thùy Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN LŨ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1081/QĐ-UBND

Tiền Lũ, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiền Lũ, tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN LŨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Luật Quản lý thuế số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 quy định về giá đất; số 226/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định cho tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;

Căn cứ các Thông tư: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số

20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; Chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số...../TTr-KT ngày/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (có *Phương án đấu giá chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo phương án được duyệt theo đúng trình tự theo quy định

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc kho bạc Nhà nước khu vực IV, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.



Bùi Trung Kiên

PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ

**Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới
số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã
Tiên Lữ về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân
dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên)

1. Vị trí, diện tích, loại đất và tài sản gắn liền với thửa đất đấu giá:

- Vị trí thửa đất: Tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.
- Tổng số suất (thửa) đất: 86 suất.
- Tổng diện tích đất: 8.447,8 m².
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở

2. Hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất

- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

- Phiên đấu giá dự kiến tổ chức: Vào ngày 27/9/2026
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Nhà văn hóa Thụy Lôi

4. Đối tượng và điều kiện được tham gia đấu giá

4.1. Đối tượng được tham gia đấu giá

Cá nhân được giao đất ở và không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật đấu giá tài sản năm 2024).

4.2. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật đất đai 2024.

e) Người vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy.

4.3. Điều kiện được tham gia đấu giá:

Đối tượng được tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật
- Bảo đảm quy định của pháp luật, đăng ký tham gia đấu giá và không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

- Có phiếu đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu do tổ chức bán đấu giá tài sản phát hành), cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi trúng đấu giá.

- Phải có đủ điều kiện về khả năng tài chính và đã nộp đủ tiền đặt trước theo quy định.

5. Chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

Nguồn kinh phí tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất từ nguồn ngân sách.

6. Dự kiến giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

6.1 Dự kiến giá khởi điểm: 195.316.515.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm tỷ ba trăm mười sáu triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

6.2. Khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá

- Người tham gia đấu giá phải nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024 và Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

Cụ thể như sau:

Stt	Tên suất đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (đồng/m ²)	Tổng cộng giá trị lô đất (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)
I	Khu LK-01	2.107,50			
1	LK1-1	105,1	32.400.000	3.405.240.000	350.000.000
2	LK1-2	99	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
3	LK1-3	99	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
4	LK1-4	90	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
5	LK1-5	90	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
6	LK1-6	90	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
7	LK1-7	90	28.350.000	2.551.500.000	260.000.000
8	LK1-8	99	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
9	LK1-9	99	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000
10	LK1-10	99	28.350.000	2.806.650.000	350.000.000

11	LK1-11	98,2	32.400.000	3.181.680.000	350.000.000
12	LK1-12	96,9	27.000.000	2.616.300.000	350.000.000
13	LK1-13	99	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000
14	LK1-14	99	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000
15	LK1-15	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
16	LK1-16	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
17	LK1-17	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
18	LK1-18	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
19	LK1-19	99	23.625.000	2.338.875.000	260.000.000
20	LK1-20	97,6	25.875.000	2.525.400.000	260.000.000
21	LK1-21	98,8	18.000.000	1.778.400.000	260.000.000
22	LK1-22	98,9	19.800.000	1.958.220.000	260.000.000
II	Khu LK-02	1.610,10			
	LK2-1	103,0	25.875.000	2.665.125.000	350.000.000
	LK2-2	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-3	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-4	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-5	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-6	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-7	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-8	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-9	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-10	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-11	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-12	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-13	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-14	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-15	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
	LK2-16	107,1	25.875.000	2.771.212.500	350.000.000
III	Khu LK-03	1.609,80			
	LK3-1	98,40	25.875.000	2.546.100.000	260.000.000
	LK3-2	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-3	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-4	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-5	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-6	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-7	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-8	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-9	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-10	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-11	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-12	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000

	LK3-13	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-14	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-15	100	18.000.000	1.800.000.000	260.000.000
	LK3-16	111,40	25.875.000	2.882.475.000	350.000.000
IV	Khu LK-04	2.037,90			
	LK4-1	101,2	27.000.000	2.732.400.000	350.000.000
	LK4-2	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-3	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-4	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-5	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-6	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-7	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-8	95	23.625.000	2.244.375.000	260.000.000
	LK4-9	87,4	27.000.000	2.359.800.000	260.000.000
	LK4-10	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-11	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-12	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-13	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-14	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-15	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-16	90	23.625.000	2.126.250.000	260.000.000
	LK4-17	88,9	25.875.000	2.300.287.500	260.000.000
	LK4-18	90,1	18.000.000	1.621.800.000	260.000.000
	LK4-19	90	19.800.000	1.785.960.000	260.000.000
	LK4-20	90,3	19.800.000	1.787.940.000	260.000.000
	LK4-21	97,9	18.000.000	1.762.200.000	260.000.000
	LK4-22	96,9	25.875.000	2.507.287.500	260.000.000
V	Khu LK-05	1.082,50			
1	LK5-1	113,2	25.875.000	2.929.050.000	350.000.000
2	LK5-2	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
3	LK5-3	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
4	LK5-4	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
5	LK5-5	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
6	LK5-6	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
7	LK5-7	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
8	LK5-8	110	22.500.000	2.475.000.000	260.000.000
9	LK5-9	100	22.500.000	2.250.000.000	260.000.000
10	LK5-10	99,3	25.875.000	2.569.387.500	260.000.000
Tổng cộng		8.447,80			

7. Nguyên tắc, hình thức, phương thức đấu giá

7.1. Nguyên tắc đấu giá

- Tuân thủ quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên.
- Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

7.2. Hình thức đấu giá

- Đấu giá từng thửa đất bằng bỏ phiếu trực tiếp một vòng tại phiên đấu giá. Lô đất chỉ đăng ký tại phiên đấu giá.

7.3. Phương thức trả giá

- Đấu giá theo phương thức trả giá lên.
- Bước giá: 100.000 đồng/m² (*Một trăm nghìn đồng trên một mét vuông*).
- Trường hợp người tham gia đấu giá trả sai bước giá thì giá trả sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng đến bước giá liền kề cho phù hợp với bước giá để xét giá.
- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá; Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.
- Khách hàng trúng đấu giá được xác định theo kết quả trả giá cao nhất và được người điều hành phiên đấu giá công khai kết quả trúng đấu giá tại phiên đấu giá.

7.4. Điều kiện tổ chức đấu giá:

- Mỗi thửa đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất phải có từ 02 người đăng ký tham gia đấu giá, 02 người tham gia đấu giá và 02 người trả giá hợp lệ trở lên.
- Trường hợp đưa ra nhiều thửa đất trong cùng một đợt và số người tham gia đấu giá của một số thửa đất trong số đó không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá thì UBND xã Tiên Lữ sẽ xem xét, quyết định việc có tiếp tục đưa các thửa đất đủ điều kiện tổ chức đấu giá ra đấu giá hoặc gia hạn thời gian tổ chức đấu giá cho toàn bộ các thửa đất (bao gồm cả các thửa đất đủ điều kiện và các thửa đất không đủ điều kiện). Người tham gia đấu giá phải tuân thủ quyết định của UBND xã Tiên Lữ và chấp hành việc tham gia đấu giá theo đúng quy định của pháp luật và Phương án, Quy chế phiên đấu giá đã ban hành.
- Trường hợp tất cả các thửa đất đưa ra đấu giá không đủ điều kiện để tổ chức phiên đấu giá thì UBND xã Tiên Lữ sẽ xem xét, quyết định gia hạn thời hạn tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện phiên đấu giá:

8.1. Xác định giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá

Giá khởi điểm đấu giá là giá đã được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt, được thông báo công khai trước cuộc đấu giá.

8.2. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá

Nội dung niêm yết, công khai theo quy định tại Điều 35, 57 của Luật Đấu giá tài sản 2016 (sửa đổi, bổ sung 2024).

- Thực hiện Niêm yết việc đấu giá quyền sử dụng đất tại trụ sở Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, UBND xã Tiên Lữ, nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 15 ngày trước ngày mở phiên đấu giá.

- Thông báo công khai hai lần trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, mỗi lần cách nhau ít nhất 02 ngày và ít nhất một lần trên báo Hưng Yên.

8.3. Đăng ký tham gia đấu giá

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định tại quy chế cuộc đấu giá theo quy định của pháp luật.

8.4. Trình tự, thủ tục đấu giá tài sản

- Trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung 2024), Luật đất đai năm 2024 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

8.5. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

- Sau khi nhận kết quả thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất từ đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất, UBND xã Tiên Lữ công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

8.6 Thời hạn nộp tiền sử dụng đất và hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá

a. Thời hạn nộp tiền sử dụng đất

- Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá một lần, trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế.

b. Hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá

- Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thời gian quy định tại Phương án này, cơ quan Thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình UBND xã hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá bị hủy kết quả không được nhận lại khoản tiền đặt trước. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt trước trước thì Nhà nước hoàn trả lại số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt trước đã nộp theo quy định mà không được tính lãi suất hoặc trượt giá.

c. Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất (căn cứ theo Nghị quyết 66.11/2026/NĐ-CP ngày 06/01/2026 của Chính Phủ).

- Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:

+ Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá.

+ Từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá.

9. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất (tổ chức đấu giá tài sản).

- Theo quy định tại điểm đ, khoản 9, Điều 4, Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

10. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá.

10.1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

- Yêu cầu người có tài sản đấu giá trình cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

10.2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- Ký Biên bản đấu giá

- Nộp tiền trúng đấu giá đầy đủ, đúng thời hạn theo Phương án đã phê duyệt; Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền và nộp lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật.

- Chịu sự quản lý của Nhà nước về đất đai, môi trường, quản lý quy hoạch, đầu tư, kiến trúc, xây dựng và chịu sự kiểm tra giám sát của Nhà nước trong quá trình đầu tư, xây dựng.

- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch. Người sử dụng đất khi xây dựng nhà ở trên suất đất đó phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước.

11. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan chức năng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, đồng thời phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện cuộc đấu giá.

- Đơn vị được thuê để thực hiện cuộc đấu giá có trách nhiệm tổ chức cuộc đấu giá theo đúng trình tự và thủ tục được quy định tại Luật đấu giá tài sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện việc tổ chức đấu giá.

- Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại các Nghị định: số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 20/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; các văn bản pháp luật khác có liên quan.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN LŨ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1203/QĐ-UBND

Tiên Lũ, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lũ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN LŨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính Phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định về bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 530/HĐTĐGDCT-TT ngày 14/8/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Tiên Lũ về việc thông qua giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lũ;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Tiên Lũ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lũ như sau:

Stt	Tên suất đất	Diện tích (m2)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (đồng/m2)
I	Khu LK-01	2.107,5		
1	LK1-1	105,1	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố và có 01 cạnh tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	32.400.000
2	LK1-11	98,2	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố và có 01 cạnh tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	32.400.000
3	Các suất LK1-2, LK1-3, LK1-4, LK1-5, LK1-6, LK1-7, LK1-8, LK1-9, LK1-10	855	Thửa đất có 02 cạnh đối diện nhau, 01 cạnh tiếp giáp đường, phố và 01 cạnh đối diện tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	28.350.000
4	LK1-12	96,9	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố và có 01 cạnh tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	27.000.000
5	LK1-20	97,6	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên	25.875.000
6	Các suất LK1-13, LK1-14, LK1-15, LK1-16, LK1-17, LK1-18, LK1-19	657	Thửa đất có 02 cạnh đối diện nhau, 01 cạnh tiếp giáp đường, phố và 01 cạnh đối diện tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	23.625.000
7	LK1-21	98,8	Thửa đất tiếp giáp với 01 mặt đường rộng từ 7,0 mét đến dưới 15,0 mét.	18.000.000
8	LK1-22	98,9	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 01 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên và cạnh còn lại tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét đến dưới 7,0 mét	19.800.000
II	Khu LK-02	1.610,1		
1	Suất LK2-1 và LK2-16	210,1	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên	25.875.000
2	Các suất từ LK2-2 đến LK2-15	1.400	Thửa đất tiếp giáp với 01 mặt đường rộng từ 15,0 mét trở lên	22.500.000

Stt	Tên suất đất	Diện tích (m2)	Đặc điểm, vị trí	Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất (đồng/m2)
III	Khu LK-03	1.609,8		
1	Suất LK3-1 và LK3-16	209,8	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên	25.875.000
2	Các suất từ LK3-2 đến LK3-15	1.400	Thửa đất tiếp giáp với 01 mặt đường rộng từ 7,0 mét đến dưới 15,0 mét	18.000.000
IV	Khu LK-04	2.037,9		
1	Các suất LK4-01, LK4-9	188,6	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố và có 01 cạnh tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	27.000.000
2	Các suất LK4-22, LK4-17	185,8	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên	25.875.000
3	Các suất từ LK4-2 đến LK 4-8; từ LK4-10 đến LK4-16	1.295	Thửa đất có 02 cạnh đối diện nhau, 01 cạnh tiếp giáp đường, phố và 01 cạnh đối diện tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét trở lên.	23.625.000
4	Các suất LK4-18, LK4-21	188	Thửa đất tiếp giáp với 01 mặt đường rộng từ 7,0 mét đến dưới 15,0 mét	18.000.000
5	Suất LK19 và LK20	180,5	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 01 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên và cạnh còn lại tiếp giáp với ngõ có chiều rộng từ 3,5 mét đến dưới 7,0 mét	19.800.000
V	Khu LK-05	1.082,5		
1	suất LK5-1	113,2	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên	25.875.000
2	suất LK5-10	99,3	Thửa đất có vị trí ở góc tiếp giáp với 02 đường, phố có độ rộng từ 7,0 mét trở lên	25.875.000
3	Các suất từ LK5-2 đến LK5-9	870	Thửa đất có vị trí tiếp giáp đường, phố rộng từ 15,0 mét trở lên	22.500.000
Tổng cộng		8.447,8		

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế xã căn cứ giá khởi điểm được phê duyệt phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc kho bạc Nhà nước khu vực IV và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. / . *π*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.



Bùi Trung Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIỀN LŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 1213/QĐ-UBND

Tiên Lữ, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại
khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN LŨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Luật Quản lý thuế số 48/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính Phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 quy định về giá đất; số 226/2025/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 172/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định cho tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 122/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;

Căn cứ các Thông tư: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về

giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; Chi phí đăng tải thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt phương án đấu giá đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số/TTr-KT ngày/8/2026

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Phương án đấu giá: Theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt phương án đấu giá đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

2. Giá khởi điểm: Theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã Tiên Lữ về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Căn cứ Quyết định đấu giá được duyệt, Phòng Kinh tế (đơn vị được giao tham mưu tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất); các Phòng, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc kho bạc Nhà nước khu vực IV, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Bùi Trung Kiên

PHIẾU TRẢ GIÁ

**Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới
số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.**

(Phiên đấu giá ngày 27 tháng 9 năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Tiên Lữ;
- Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt.

Người tham gia đấu giá: Mã KH:

Số CCCD/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:

Người được uỷ quyền (nếu có):

Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên:

Ký hiệu thửa đất đấu giá:

Tiền đặt trước: đồng

Giá khởi điểm: đồng/m².

Bước giá: 100.000 đồng/m² (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một mét vuông).

Tôi xin trả giá là: đồng/m².

(Bằng chữ:)

..... đồng trên một mét vuông).

Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về giá đã trả, chữ viết, chữ ký tại Phiếu trả giá và thực hiện nghiêm túc Phương án, Quy chế, Nội quy phiên đấu giá và các quy định Pháp luật liên quan.

Tiên Lữ, ngày 27 tháng 9 năm 2026

Người tham gia đấu giá

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu đóng dấu treo của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt;
- Phiếu không bị rách rời;
- Được điền đầy đủ các thông tin;
- Trường hợp sai lệch giữa giá trả bằng số với giá trả bằng chữ, thì giá trả bằng chữ được coi là đúng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: - CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH LẠC VIỆT

Người tham gia đấu giá:.....

Số CCCD/HC:.....Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

.....Điện thoại:

Với lý do không thể có mặt tham gia trực tiếp phiên đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới số 4 Hải Triều, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên tổ chức ngày **27/9/2026** tại Nhà văn hóa Thụy Lôi - xã Tiên Lữ (thôn Thụy Lôi, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên), nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO

Ông (bà):

CCCD/HC số:..... ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Nội dung ủy quyền:

- Làm thủ tục tham gia phiên đấu giá (xuất trình CCCD/HC, giấy ủy quyền, nhận phiếu trả giá, ...)
- Điền đầy đủ thông tin của tôi, ghi giá trả, ký nhận vào phiếu trả giá, trực tiếp tham gia phiên đấu giá, thực hiện mọi nghĩa vụ của người tham gia đấu giá.
-

Ông (bà) có nghĩa vụ thay tôi tham gia phiên đấu giá và thực hiện đúng Nội quy, Phương án, Quy chế cuộc đấu giá, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

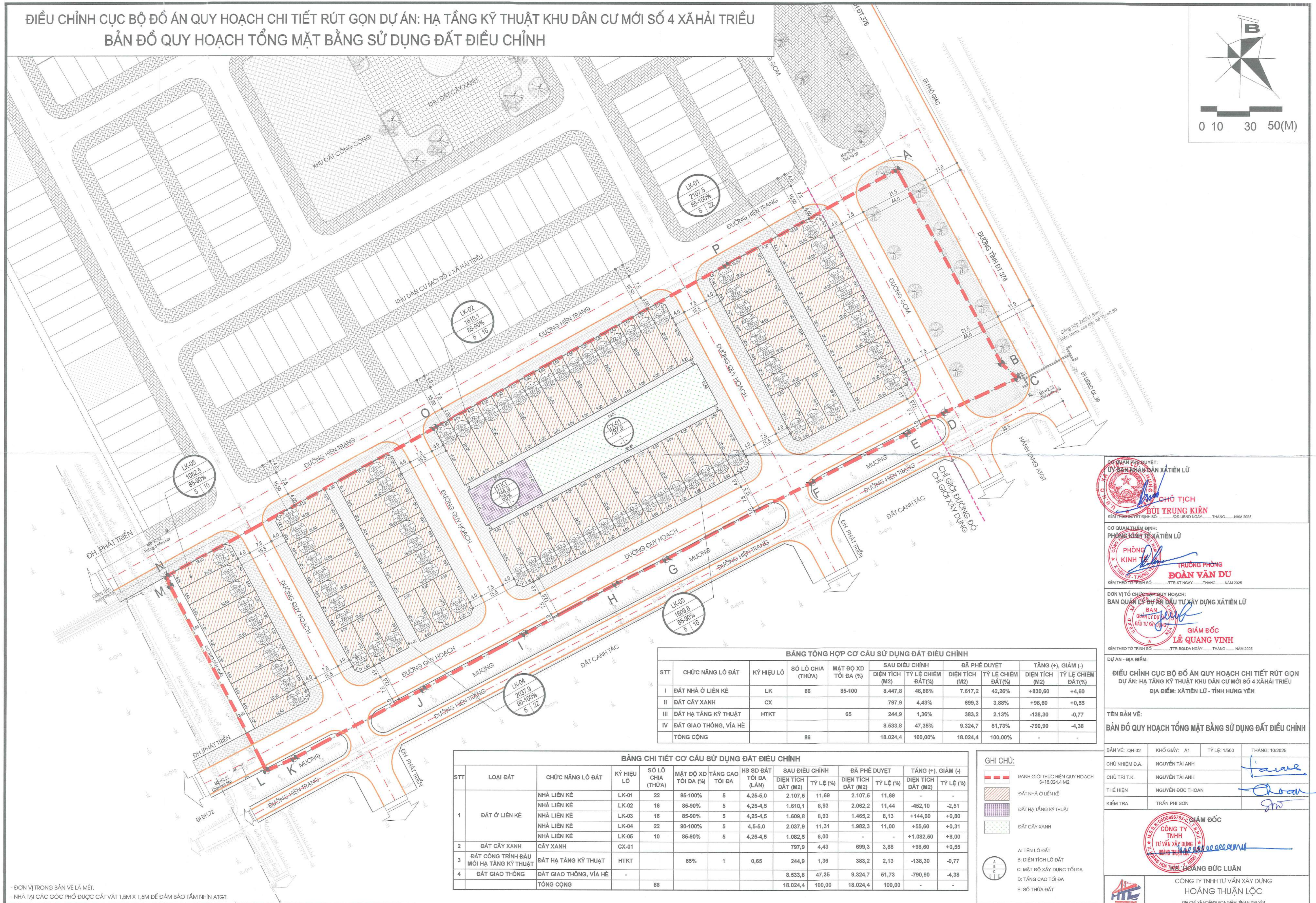
Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về những việc người đại diện của tôi thực hiện./.

.....Ngày.....tháng.....năm 2026

Người ủy quyền

Người nhận ủy quyền

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



- ĐƠN VỊ TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT.
- NHÀ TẠI CÁC GÓC PHỐ ĐƯỢC CẮT VÁT 1,5M X 1,5M ĐỂ ĐẢM BẢO TẮM NHÌN ATGT.